

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024  
tỉnh Bình Phước

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 24/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2383/TTr-SKHĐT-ĐKKD ngày 20/9/2023,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 theo Phụ lục 1 đính kèm. Nguồn kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước, kinh phí không thực hiện tự chủ được Bộ Tài chính giao năm 2024.

**Điều 2.** Sau khi có Quyết định của Bộ Tài chính về việc giao kinh phí năm 2024 cho tỉnh Bình Phước, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ phù hợp với kinh phí được giao và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục PTDN);
- Bộ Tài chính (Cục TCDN, Vụ NSNN);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LDVP, Phòng TH;
- Lưu: VT. 59Bình

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC 1**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỖ TRỢ DNNVV NĂM 2024**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>T T</b>	<b>Nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV năm 2024</b>	<b>Đề nghị NSTW hỗ trợ</b>	<b>NSDP</b>	<b>Vốn đối ứng của các DNNVV</b>	<b>Căn cứ NĐ 80/2021/ NĐ-CP</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
1	Hỗ trợ công nghệ	470		370	Điều 11	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông
2	Hỗ trợ tư vấn	335		335	Điều 13	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch
3	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực	410		90	Khoanr 1,2,3 Điều 14	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch
4	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	1.055		410	Điều 22	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	1.865		575	Điều 25	Sở Nông nghiệp và PTNT
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.135</b>		<b>1.780</b>		